

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VIỆT
VIỆT NHẬT

Số: 15.04/CBTT
V/v Công bố thông tin

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**

Mã chứng khoán: VNHI

Trụ sở Công ty: Lô A59/1 Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B,
Quận Bình Tân, TP. HCM

Điện thoại: 0906845086

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn

Địa chỉ: Lô A59/1 Đường Số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình
Tân, TP. HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0906845086

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2024 của
công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Xin trân trọng công bố!

Tài liệu đính kèm

- B/c thường niên 2024



Người thực hiện công bố thông tin

Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VIỆT VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO

Thường niên năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung/*General information*

1. Thông tin khái quát/*General information*

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302207804
- Vốn điều lệ: 86.800.000.000 đồng (*Tám mươi sáu tỷ tám trăm trăm triệu*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **80.023.071.000 đồng** (*Tám mươi tỷ hai trăm ba mươi triệu bảy trăm mười ngàn đồng.*)
- Địa chỉ: Lô A59/I, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Số điện thoại: 028.37652465
- Số fax: 028.37653275
- Website: www.vietnhat.com.
- Mã cổ phiếu: **VNH**

- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Năm 2002, Việt Nhật sản xuất kinh doanh xuất khẩu thủy sản với 02 dây chuyền sản xuất trên diện tích nhà xưởng 3.500m². Sản phẩm chủ yếu của Công ty trong giai đoạn này là Bạch Tuộc. Các mặt hàng xuất khẩu chỉ ở dạng nguyên liệu đã qua sơ chế, giá trị xuất khẩu còn thấp.

Năm 2007, Việt Nhật mở rộng chế biến nhiều loại thủy sản như tôm, mực, cá, ghẹ, nghêu... và cũng chuyển dần sang sản xuất các sản phẩm đã chế biến, có giá trị cao hơn. Hiện nay, Việt Nhật đã có danh mục sản phẩm chế biến gần 100 mặt hàng để phục vụ cho thị trường xuất khẩu.

Tháng 05/2007, để phát triển hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao công tác quản lý và sản xuất, Việt Nhật tiến hành đăng ký chuyển đổi hình thức kinh doanh từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với vốn điều lệ 25 tỷ đồng. Sau đó, Công ty huy động thêm vốn từ các cổ đông, đổi tên mới là Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật và đăng ký vốn điều lệ 86.8 tỷ đồng.

Ngày 08/ 04/2010, Công ty cổ phần thủy hải sản Việt Nhật (Việt Nhật) chính thức niêm yết 8.023.071 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo quyết định niêm yết số 62/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/04/2010 với một số thông tin như sau:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **VNH**
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Số lượng cổ phiếu: 8.023.071 cổ phiếu (Tám triệu không trăm hai mươi ba nghìn không trăm bảy mươi một cổ phiếu)
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: 80.230.710.000 đồng (Tám mươi tỷ hai trăm ba mươi triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

- Ngày 06/06/2017 Công ty cổ phần thủy hải Sản Việt Nhật thay đổi lần thứ 10, đổi tên công ty thành : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT.

- Ngành nghề kinh doanh/*Business lines*: Chủ yếu chế biến và xuất khẩu các sản phẩm về cá.

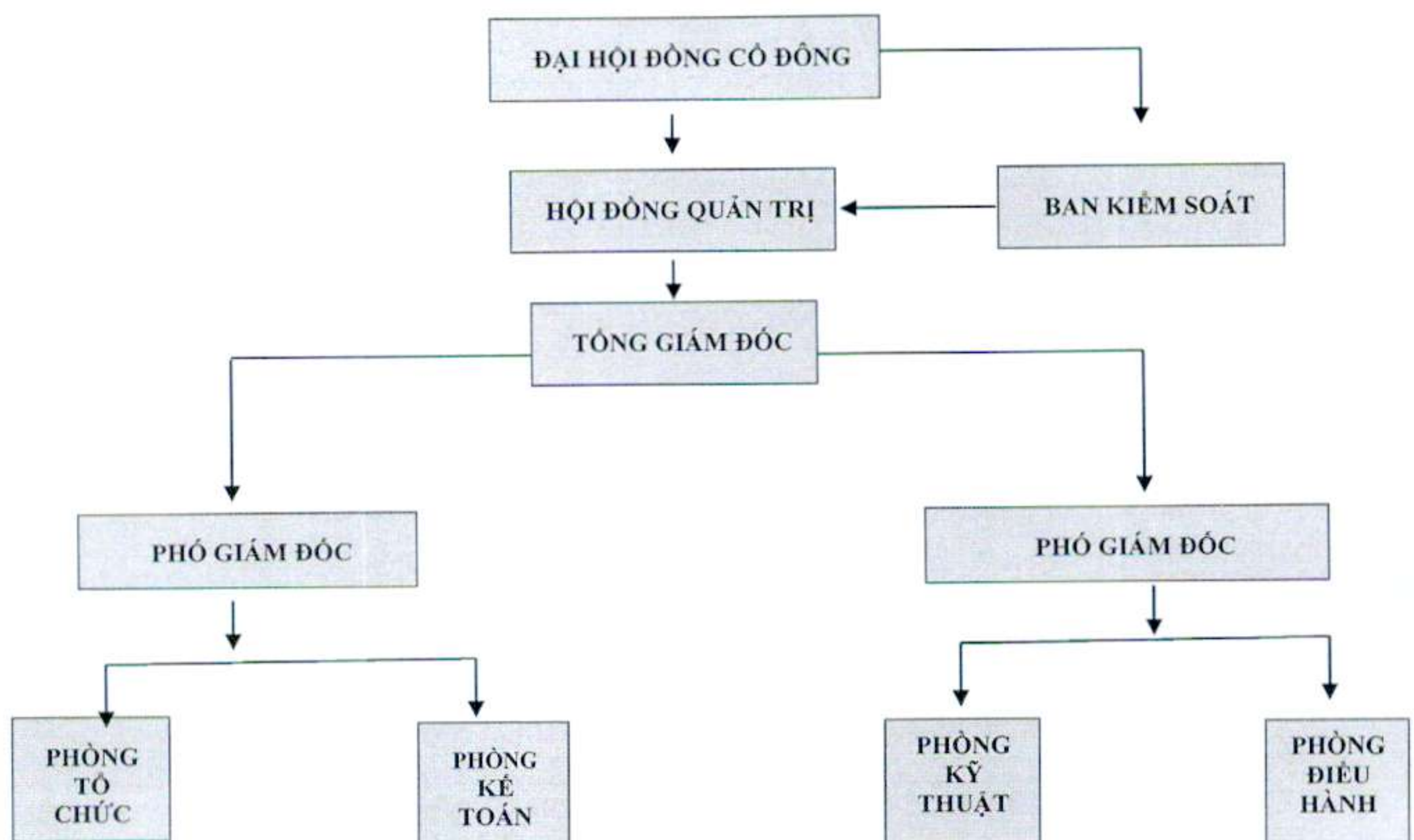
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Tại tỉnh an Giang

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát ,Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*.



- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*:

Công ty không thành lập các công ty con, công ty liên kết chỉ thực hiện một số hợp đồng ngắn hạn.

4. Định hướng phát triển/Development orientations

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/Main objectives of the Company.

+ Mở rộng thị trường kinh doanh, giữ vững niềm tin đối với khách hàng

+ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/Development strategies in medium and long term: Mở rộng phát triển ngành Thủy sản, bất động sản và các ngành dịch vụ khác

- Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability:

- Tích cực tham gia công tác xã hội, hỗ trợ cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân viên cũng như tình nguyện tham gia các phong trào kết nối và hỗ trợ cộng đồng cùng phát triển.
- Cải thiện môi trường làm việc, tuân thủ các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường cho người lao động.
- Tuân thủ nguyên tắc an toàn vệ sinh môi trường trong công tác sản xuất, cũng như các yêu cầu cần thiết theo hệ thống ISO của thế giới.
- Luôn tuân thủ nguyên tắc tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất.

5. Các rủi ro/Risks:

- Khắc phục và ngăn chặn kịp thời các rủi ro chiếm dụng vốn và tài sản

- Hạn chế các rủi ro khách quan do thiếu thông tin khi ký kết và thực hiện hợp đồng giao dịch.

II. Tình hình hoạt động trong năm/Operations in the Year

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/Situation of production and business operation

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/Results of business operations in the year:

Trong năm 2024 công ty đã thống nhất sử lý được các khoản phải thu 11.645.402.650 đồng; Các khoản phải trả 310.807.879 đồng; Các khoản phải thu, phải trả ngắn hạn; Tạo được lợi nhuận 1.055.454.368 đồng

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan:*

Khoản mục	Kế hoạch 2023	Kết quả 2024	So với kế hoạch
Doanh thu thuần	860.000.000	0	0
Lợi nhuận	(171.064.437)	1.055.454.368	884.389.931

So với kế hoạch đặt ra cho năm 2024 chưa đạt yêu cầu, mặc dù vậy Công ty cũng đã khắc phục được các khoản nợ thuế phát sinh trong năm và đạt được khoản lợi nhuận sau thuế là 1.055.454.368 đồng.

2. Tổ chức và nhân sự/*Organization and Human resource*

2.1. Danh sách Ban điều hành/*List of the Board of Management:*

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: NGUYỄN THANH SƠN
- Giới tính: Nam
- Số CCCD : số 001060000191; cấp ngày: 20/07/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày sinh: 10/07/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 55 Hàng Đào, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội;
- Tạm trú : B2 (Tầng 12) chung cư Phúc Yên, đường Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028.62974559
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, luật sư
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2015 đến nay là Chủ tịch công ty cổ phần Ntaco
 - + Từ 2017 đến nay: Chủ tịch công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật
- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Bà : Vũ Thị Tuyền – 21.000 cổ Phiếu, chiếm tỷ lệ 0,26% cổ phần công ty;
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

b)Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : TRẦN MINH TRỌNG
- Giới tính: Nam
- Số CCCD : 089090017082 ; cấp ngày: 21/11/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Ngày sinh : 03/02/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đông Bình Nhất, Vĩnh Thành, Châu Thành, An Giang

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2008-2011 : Đại học tài chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên hội đồng quản trị công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

c) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: UÔNG THỊ HÀ
- Giới tính: Nữ
- Số CCCD : 001171030115 - Cấp ngày: 25/04/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Ngày sinh : 17/07/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 21A Tập thể 108 Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Ngôn ngữ tiếng Anh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2001 Đại học ngoại ngữ, đại học Quốc Gia Hà Nội.

+ Từ năm 2020 công tác tại viện bảo tàng Việt Nam

- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Thành viên hội đồng quản Trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên hội đồng quản trị công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không
- Liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

2.2. Ban Giám đốc

a) Tổng giám đốc : NGUYỄN THANH SƠN

- Giới tính: Nam
 - Số CCCD :số 001060000191- Cấp ngày: 20/07/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.
 - Ngày sinh: 10/07/1960
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: 55 Hàng Đào, Phường Hàng Đào, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội;
 - Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028.62974559
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, luật sư
 - Quá trình công tác:
- + Từ 2017 đến nay: Chủ tịch Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật

- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Bà : Vũ Thị Tuyền – 21.000 Cổ Phiếu chiếm tỷ lệ 0,26% cổ phần công ty;

- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

b) Phó Tổng Giám đốc: DƯƠNG TRÍ THIỆN

- Giới tính: Nam
- Số CCCD :042083000238; cấp ngày: 03/08/2022- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Năm sinh : 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 46/4 tổ 2 khu phố 1, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Tp Hồ Chí Minh.

Chí Minh.

- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

+ Từ 2007 đến nay : Quản lý điều hành ngân hàng Techcombank, Ngân hàng
ACB;

- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

c) Kế toán trưởng công ty:

- Họ và tên : NGUYỄN DIỆU LINH
- Giới tính: Nữ
- Số CCCD : 001179018070 ; cấp ngày: 29/04/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày sinh : 20/03/1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Lô 10 ngách 16, ngõ 321 Vĩnh Hưng, Thanh Trì ,Tp Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế tài chính
- Quá trình công tác: Năm 2011 tốt nghiệp đại học tài chính kế toán
- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

2.3. Ban kiểm soát

a) Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: HỒ THỊ KIM LOAN
- Giới tính: Nữ

- Số CMND: 230603876 - Cấp ngày: 08/03/2000 ; Nơi cấp: Công An Tỉnh Gia Lai
- Ngày sinh : 16/12/1983
- Nơi sinh: Điện Bàn, Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 40 Lương Trúc Đàm, Phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Luật
- Năm 2006 tốt nghiệp Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh, khoa Luật
Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

b) Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: TRẦN VĂN KHÁNH
- Giới tính: Nam

- Số CMND: 023078164 ; cấp ngày: 19/09/2021 ; Nơi cấp: Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày sinh: 22/01/1976
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 296 Lê Quang Sung, Phường 6, Quận 9 Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Luật
 - + Năm 2009 tốt nghiệp Đại học Đà Lạt
 - + Số cổ phần nắm giữ: không.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

c) Thành viên ban kiểm soát

- Họ và tên: ĐOÀN NGỌC NGHIỆP
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 023348871 ; cấp ngày: 04/10/2013 ; Nơi cấp: Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ngày sinh: 30/10/1978
- Nơi sinh: Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: C11/4 Tổ 11kp2, Tầng nhơn Phú A, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Ngôn ngữ Anh văn
 - + Năm 1996-2000 tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ
 - + Số cổ phần nắm giữ: không.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành/*Changes in the Board of Management*: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management in the year*).

STT	Thành viên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Nguyễn Thanh sơn	10/07/1960	Quản trị doanh nghiệp	Chủ tịch Hội đồng quản trị-Đại diện Pháp Luật	02/05/2024	02/05/2024
02	Dương Trí Thiện	18/08/1983	Cử nhân	Phó tổng	27/05/2024	06/07/2024

			kinh tế	giám đốc		
03	Trần Minh Trọng	03/02/1980	Quản trị kinh doanh	Kế toán trưởng	01/06/2019	13/05/2024
04	Nguyễn Diệu Linh	20/03/1979	Cử nhân tài chính kế toán	Kế toán trưởng	13/01/2025	
05	Hồ Thị Kim Loan	16/12/1983	Cử nhân Luật	Trưởng ban kiểm soát	02/05/2024	
06	Đoàn Ngọc Nghiệp	30/10/1978	Cử nhân	Thành viên Ban kiểm soát	02/05/2024	
07	Trần Văn Khánh	22/01/1976	Cử nhân	Thành viên Ban kiểm soát	02/05/2024	
08	Trần Xuân Trường	09/02/1967	Cử nhân	Thành viên Ban kiểm soát	31/05/2017	02/05/2024
07	Tô Hiếu Thuận	13/08/1971	Cử nhân	Thành viên Ban kiểm soát	31/05/2017	02/05/2024

-Số lượng cán bộ, nhân viên/Number of staffs.

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2024 là 7 nhân viên văn phòng, công nhân và người lao động khác được tuyển dụng theo chỉ tiêu hàng tháng. Nhân viên văn phòng được phản ánh qua số liệu sau:

Khối văn phòng	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
01	Thạc sỹ	02	28,57%
02	Đại học	04	57,14%

03	Cao đẳng	01	14,29%
Tổng cộng		07	100,0%

Chính sách tuyển dụng lao động: Chỉ tuyển dụng lao động theo thời vụ, do nhu cầu cần và đủ. Chế độ đối với người lao động được thực hiện trả lương theo định kỳ hàng tháng, có kèm theo năng suất và kết quả lao động, chế độ khen thưởng, kỷ luật.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation.*

a) *Các khoản đầu tư lớn/Major investments:*

Trong năm 2024 công ty chỉ duy trì hoạt động đối với những phần, mảng kinh doanh tự có, chưa mở rộng kinh doanh do thị trường chưa thuận lợi;

b) *Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies:*

Công ty chưa thành lập các công ty Con do thị trường chưa thuận lợi. Hiện công ty có kết hợp với công ty liên kết Công ty cổ phần Ntaco nhưng trong năm 2024 kết hợp chưa hiệu quả;

4. *Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

Khoản mục	Ngày 31/12/2024	Ngày 01/01/2024	Tăng /giảm
Tài sản ngắn hạn	6.535.366.459	10.728.615.320	4.193.861.248
Tài sản dài hạn	223.440.386	280.488.995	(57.048.609)
Nợ ngắn hạn	630.185.105	5.935.936.943	(5.305.751.838)
Nợ dài hạn	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	1.259.267.465	(171.064.437)	1.259.267.465
Lợi nhuận sau thuế	1.055.454.368	(171.064.437)	884.389.931
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	132	(21)	132

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.*

a) *Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Tổng cộng có 1.615 cổ đông được phân bổ tỷ lệ như sau:

STT	Họ và tên	Số cp nắm giữ	Tỷ lệ 0%	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	1.336.800	16,66	Chủ tịch HĐQT
2	Cổ đông nhỏ	6.524651	83,15	Thành viên HĐQT
3	Cổ đông người nước ngoài	36.500	0.04	Thành viên HĐQT
4	Cổ đông là tổ chức	125.120	0.15	
Tổng cộng		8.023.071	100	

b) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Change in the owner's equity*: Công ty không phát hành tăng vốn của chủ sở hữu trong năm.

c) *Giao dịch cổ phiếu quỹ/Transaction of treasury stocks*: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

d) *Các chứng khoán khác/Other securities*: không có chứng khoán khác.

6. *Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. *Tác động lên môi trường:môi trường* : công ty cần quan tâm là sử lý nước thải theo trình tự và quy định,đảm bảo nước thải khi ra môi trường không gây ô nhiễm,gây hại cho sức khoẻ con người và các sinh vật khác.

6.2. *Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials*:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year*

b) Hàng năm công ty sử dụng nguyên liệu đóng gói là các bao bì giấy, khối lượng hàng năm khoảng 90 tấn.

c) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization:*

Số lượng nguyên liệu sử dụng lại không có do công ty nhập xuất cho đơn vị mua hàng hoá.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly:* chủ yếu là năng lượng điện tiêu thụ hàng năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy:* không

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/*Water consumption (water consumption of business activities in the year).*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/*Water supply and amount of water used:* Chủ yếu sử dụng nguồn nước khai thác tự nhiên dưới lòng đất.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/*Percentage and total volume of water recycled and reused : 100.000 m³/năm*

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/*Compliance with the law on environmental protection:*

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/*Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

Chưa bị xử phạt vi phạm lần nào.

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment:*

Chưa bị xử phạt

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees*

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/Number of employees, average wages of workers:*

Trung bình số lao động hàng năm 150 người, mức lương trung bình 8,5 triệu đồng/người.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers:*

Trang bị bảo Hộ lao động đầy đủ, có chế độ lương phụ cấp độc hại, tăng lương ca ngoài giờ làm việc hành chính.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training*

- *Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm : 120 giờ mỗi năm.*

- *Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development: Tổ chức tập huấn mỗi năm theo kế hoạch.*

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on responsibility for local community: Tham gia đóng góp tiền vào các hoạt động từ thiện hoặc góp quỹ giúp người nghèo hàng năm tại địa phương.*

6.8. *Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the SSC: Công ty chưa tham gia vào hoạt động thị trường này.*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/Reports and assessments of the Board of Management.

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results*

Kết quả theo kế hoạch chưa đạt được như mong muốn do tình hình kinh tế thị trường chưa ổn định, mặc dù vậy trong năm 2024 ban giám đốc công ty đã xử lý được các khoản nợ, các khoản phải thu, phải trả và đã tạo được lợi nhuận làm đà phát triển mạnh trong các năm tới. Nguồn vốn công ty đã được sử dụng hợp lý và có hiệu quả. Đã giữ và phát triển lượng khách hàng đáng kể so với mọi năm trước.

2. Tình hình tài chính/*Financial Situation*

a) Tình hình tài sản/*Assets*

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2024, vốn chủ sở hữu công ty còn 6.128.621.740 đồng. So với vốn pháp định hiện đang bị thâm hụt đáng kể do một phần khi Ban giám đốc mới tiếp nhận công ty từ năm 2017 vốn hoá đã bị thiếu trầm trọng. Theo kế hoạch từ nay đến những năm sau công ty sẽ thông qua huy động vốn sẽ tạo lợi nhuận hàng năm và có hướng phân đầu đạt điểm hoà vốn vào năm 2026.

b) Tình hình nợ phải trả/*Debt Payable*

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/*Current debts, major changes of debts*: hiện công ty còn khoản nợ ngắn hạn 630.185.105 đồng, không có khoản nợ dài hạn. Khoản nợ này phát sinh trong giao dịch mua bán hàng hoá các bên chờ thanh toán và giao hàng nên không ảnh hưởng đến việc chi trả thanh toán sau này. Khoản nợ này không nhiều nên không ảnh hưởng nếu tỷ giá hối đoái thay đổi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/*Improvements in organizational structure, policies, and management.*

- Hiện nay tổ chức bộ máy tinh giản nhất có thể, nơi làm việc linh hoạt đáp ứng nhanh và thuận lợi.
- Chế độ đãi ngộ khen thưởng đi đôi thuyết phục.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/*Development plans in future:*

- Mở rộng quy mô sản xuất
- Tăng vốn lưu động.
- Chiêu dụng nhân tài

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Báo cáo kiểm toán năm nay từ chối đưa ra ý kiến, nguyên nhân là do các số liệu báo cáo xử lý nợ giữa công ty kiểm toán và doanh nghiệp không thống nhất số liệu báo

cáo. Đây cũng là sự thiệt thòi cho doanh nghiệp. Mặc dù vậy công ty quyết tâm sang năm 2025 báo cáo tài chính sẽ được công ty kiểm toán chấp nhận toàn phần với kế hoạch kinh doanh có kết quả thuyết phục.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/*Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company*: Các chỉ tiêu về môi trường được chính quyền địa phương đánh giá tốt.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/*Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.)*:

Không ảnh hưởng môi trường nơi công ty sản xuất kinh doanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment concerning the labor issues*: Người lao động vào công ty do được đáp ứng các chế độ chính sách đãi ngộ tốt nhất nên khi làm việc tâm thái tích cực, đạt hiệu suất lao động cao.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*: Công ty xây dựng và đóng góp văn hoá vật chất làm cho địa phương tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh phát triển.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Tổ chức hoạt động của công ty trong kinh doanh thương mại đã đạt được kết quả nhất định, còn cần cố gắng hơn nữa trong năm 2025
- Công ty tạo được nề nếp làm việc cho mọi người tự giác, ôn hoà và cùng chia sẻ lợi ích

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/*Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance*:

- Trong năm ban giám đốc đã cắt giảm mọi chi phí có thể, tạo tiền đề phát triển cho năm sau.
- Cần chú ý huy động nguồn vốn kinh doanh đạt kế hoạch đề ra.
- Chú ý tuyển dụng nhân sự cho năm nay;

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/*Plans and orientations of the Board of Directors:*

- Xây dựng kế hoạch đạt doanh thu năm 2025 là 200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế không dưới 50 tỷ, nộp thuế ngân sách nhà nước 10 tỷ đồng;
- Mở rộng thị trường thương mại;
- Quan tâm xây dựng nhà máy chế biến thủy sản tại tp Long Xuyên;

V. Quản trị công ty/*Corporate governance*

1. Hội đồng quản trị/*Board of Directors*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/*Members and structure of the Board of Directors:*

STT	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch	0	0.00%
2	Trần Minh Trọng	Thành viên	0	0.00%
3	Uông Thị Hà	Thành viên	0	0.00%

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, mà cử các thành viên Hội đồng quản trị phụ trách vấn đề nhân sự, tiền lương, thưởng Công ty.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị/*Activities of the Board of Directors:*

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	02/2024/NQ-HĐQT	15/02/2024	Về việc chốt danh sách cổ đông tổ chức họp ĐHĐCĐTN 2024
2.	30.03/2024/NQ-HĐQT	30/03/2024	Về việc họp ĐHĐCĐTN năm 2024

3.	02.05/2024/NQ-ĐHCB	02/05/2024	Nghị quyết ĐHCĐ TN năm 2024
4.	02.05/2024/NQ-HĐQT	02/05/2024	Bổ nhiệm Chủ Tịch HĐQT Nguyễn Thanh Sơn
5.	13.05/2024/NQ-HĐQT	13/05/2024	Miễn nhiệm kế toán trưởng Trần Minh Trọng
6.	27.05/2024/NQ-HĐQT	27/05/2024	Bổ nhiệm phó tổng giám đốc Dương Trí Thiện
7.	06.07/2024/NQ-HĐQT	06/07/2024	Miễn nhiệm phó tổng giám đốc Dương Trí Thiện
8.	23.10/2024/NQ-HĐQT	23/10/2024	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty
9.	24.12/2024/NQ-HĐQT	24/12/2024	Chọn công ty kiểm toán UHY

c) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Activities of the Board of Directors' independent members:*

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm;

d) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/The list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.*

Có kế hoạch tham gia trong trình năm sau.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Board of Supervisors/Audit Committee:*

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Hồ Thị Kim Loan	Trưởng ban	0	0%

2	Đoàn Ngọc Nghiệp	Thành viên	0	0%
3	Trần Văn Khánh	Thành viên	0	0%

Ban kiểm soát tổ chức họp trong năm 2 lần, mục đích để bổ nhiệm và đánh giá công tác của ban kiểm soát trong năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/Audit Committee

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2024 không nhận thù lao, Lương và các lợi ích khác của công ty;
- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders: Chỉ có bà Vũ Thị Tuyền có giao dịch mua 21.000cp nhưng không giao dịch bán;
- Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Assessing the implementation of regulations on corporate governance:

Việc quản trị công ty cần có sự đoàn kết trong nội bộ, nhất quán và thống nhất cao. Về việc này công ty cần phát huy mạnh mẽ hơn nữa.

VI. Báo cáo tài chính/Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions: Từ chối đưa ra ý kiến.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements(Đính kèm văn bản)

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 15/04/2025

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



NGUYỄN THANH SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị đã điều hành Công ty trong năm 2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Thanh Sơn
Ông Trần Minh Trọng
Bà Uông Thị Hà
Ông Nguyễn Đức Huy
Bà Cao Tuyết Lan

Chủ tịch
Thành viên (Bổ nhiệm ngày 02/05/2024)
Thành viên (Bổ nhiệm ngày 02/05/2024)
Thành viên (Miễn nhiệm ngày 02/05/2024)
Thành viên (Miễn nhiệm ngày 02/05/2024)

Ban Điều hành

Ông Nguyễn Thanh Sơn
Ông Nguyễn Đức Huy

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Thanh Sơn.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính này.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính năm 2024 kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)

• TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP)

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ngoài ra, Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, ban hành bởi Bộ Tài chính. Đồng thời, Công ty tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng quản trị và Ban Điều hành,



Nguyễn Thanh Sơn

Chủ tịch HĐQT

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Số: 388 /2025/UHYHN-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 31 tháng 03 năm 2025, từ trang 06 đến trang 24 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt với giá trị 1.319.948.090 đồng, tài sản cố định với nguyên giá 840.486.091 đồng tại thời điểm 31/12/2024 cũng như tại thời điểm kiểm toán. Đồng thời, chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác. Do đó Chúng tôi không đưa ý kiến về tính hiện hữu của tiền mặt và tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2024

Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận công nợ Phải thu ngắn hạn khác đến các đối tượng có liên quan. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa nhận được xác nhận số dư tại ngày 01/01/2024 của các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn khác với số tiền 11.035.807.879 đồng và tại ngày 31/12/2024 của các khoản công nợ Phải thu ngắn hạn khác với số tiền 7.899.000.000 đồng. Theo đó, Chúng tôi không thể xác định giá trị chính xác và đưa ra các điều chỉnh phù hợp cho các số dư công nợ nêu trên trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024. Bên cạnh đó, Công ty cũng chưa trích lập dự phòng đầy đủ các khoản công nợ phải thu đã quá hạn.

Trong năm 2024, Công ty xóa khoản công nợ phải thu khách hàng đối với Oceanica Group International giá trị 11.645.402.650 đồng, giá trị dự phòng 11.645.402.650 đồng. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ liên quan đến khoản xóa công nợ nêu trên. Chúng tôi không thể xác định giá trị chính xác và đưa ra các điều chỉnh phù hợp cho các số dư công nợ nêu trên trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.

Bên cạnh đó, Công ty đang ghi nhận tăng các khoản thu nhập khác trong năm đối với các khoản công nợ phải trả, vay và nợ thuê tài chính do được xóa nợ với giá trị 3.001.371.066 đồng. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa được cung cấp hồ sơ liên quan đến khoản xóa nợ nêu trên. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác nên chúng tôi không đưa ra tính chính xác của khoản thu nhập khác được trình bày trên báo cáo kết quả kinh doanh và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác (nếu có) được trình bày trên bảng cân đối kế toán.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (tiếp)

Tại ngày 31/12/2024, lỗ lũy kế của Công ty là 75.710.943.108 đồng. Trong năm 2024, Công ty tạm dừng các hoạt động kinh doanh, không phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, chỉ phát sinh chi phí thuế môn bài và phí chuyển tiền.

Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính đính kèm.

CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY



ĐẶNG MINH ĐỨC

Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4885-2025-112-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

LẠI TRƯỜNG DƯƠNG

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3392-2021-112-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,
Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

Mẫu số B01-DN**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		6.535.366.459	10.728.615.320
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	1.327.366.459	3.615.320
Tiền	111		1.327.366.459	3.615.320
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.208.000.000	10.725.000.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	-	11.645.402.650
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	7.899.000.000	11.035.807.879
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2.691.000.000)	(11.956.210.529)
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		223.440.386	280.488.995
Tài sản cố định	220		223.440.386	280.488.995
Tài sản cố định hữu hình	221	7	223.440.386	280.488.995
- Nguyên giá	222		840.486.091	840.486.091
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(617.045.705)	(559.997.096)
TỔNG TÀI SẢN	270		6.758.806.845	11.009.104.315

Mẫu số B01-DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31/12/2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		630.185.105	5.935.936.943
Nợ ngắn hạn	310		630.185.105	5.935.936.943
Phải trả người bán ngắn hạn	311	8	-	883.500.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9	630.185.105	2.053.065.877
Phải trả người lao động	314		-	637.846.153
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	11	-	423.810.752
Phải trả ngắn hạn khác	319	12	-	1.687.714.161
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	10	-	250.000.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.128.621.740	5.073.167.372
Vốn chủ sở hữu	410	13	6.128.621.740	5.073.167.372
Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.230.710.000	80.230.710.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.230.710.000	80.230.710.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.608.854.848	1.608.854.848
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(75.710.943.108)	(76.766.397.476)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(76.766.397.476)	(76.595.333.039)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		1.055.454.368	(171.064.437)
TỔNG NGUỒN VỐN	440		6.758.806.845	11.009.104.315

Người lập biểu

Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng

Nguyễn Diệu Linh



Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Sơn

Mẫu số B02-DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	14	-	860.000.000
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	860.000.000
Giá vốn hàng bán	11	15	-	749.500.000
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	110.500.000
Doanh thu hoạt động tài chính	21	16	4.939	5.372
Chi phí tài chính	22	17	-	60.000.000
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	60.000.000
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	18	2.765.202.409	221.569.809
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.765.197.470)	(171.064.437)
Thu nhập khác	31	19	4.024.464.935	-
Chi phí khác	32		-	-
Lợi nhuận khác	40		4.024.464.935	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.259.267.465	(171.064.437)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		203.813.097	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.055.454.368	(171.064.437)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	20	132	(21)

Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Người lập biểu

Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng

Nguyễn Diệu Linh



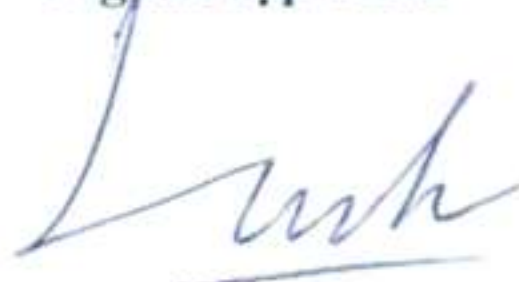
Nguyễn Thanh Sơn

Mẫu số B03-DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

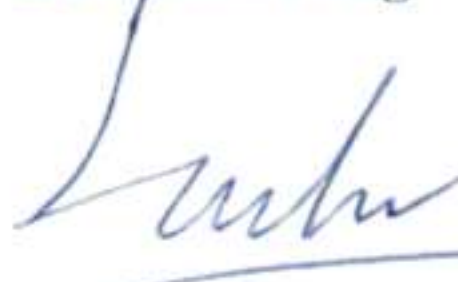
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	1		1.259.267.465	(171.064.437)
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		57.048.609	87.048.609
Các khoản dự phòng	03		(9.265.210.529)	-
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(4.939)	(5.372)
Chi phí lãi vay	06		-	60.000.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(7.948.899.394)	(24.021.200)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.782.210.529	(194.000.000)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(5.509.564.935)	(1.551.886.450)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.323.746.200	(1.769.907.650)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.939	5.372
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4.939	5.372
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.323.751.139	(1.769.902.278)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	3.615.320	1.773.517.598
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	1.327.366.459	3.615.320

Người lập biểu



Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Diệu Linh

Ngày 31 tháng 03 năm 2025



Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Sơn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật là Công ty Cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0302207804 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2007, thay đổi lần thứ 10 ngày 06 tháng 06 năm 2017.

Trụ sở chính của công ty đặt tại: Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty là 80.230.710.000 VND.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là chế biến các sản phẩm và phụ phẩm từ thủy sản.

1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Sản xuất hàng hóa thủy - hải sản và thực phẩm chế biến; Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: Sản xuất hàng hóa nông - lâm sản. Chế biến và bảo quản rau quả; Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất bao bì (không in, tráng bao bì kim loại tại trụ sở); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở); Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán hàng hóa nông - lâm sản (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán hàng hóa nông - thủy - hải sản và thực phẩm chế biến (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thực phẩm chức năng; Bán buôn chè (không hoạt động tại trụ sở); Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công, lắp đặt thiết bị truyền thông. Thi công, lắp đặt thiết bị điện; Thi công, lắp đặt đường dây tải điện; Thi công, lắp đặt máy biến thế, biến áp; Thi công, lắp đặt đường dây cao thế, cao áp; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật.

1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024, Công ty có lãi hơn 4 tỷ đồng. Tuy nhiên số lãi này được hình thành từ các hoạt động xoá nợ (chưa có hồ sơ)

Mặt khác, trong năm 2024, Công ty tạm dừng hoạt động kinh doanh, không phát sinh doanh thu. Chỉ phát sinh chi phí thuế môn bài và phí chuyển tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán.

2. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo được lập Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

3.1 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Riêng Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)***3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản	Thời gian sử dụng (năm)
- Máy móc, thiết bị	05 – 10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

3.6 NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.7 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm chi phí lãi vay và chi phí dịch vụ phải trả.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

3.8 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ đi các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận (lãi hoặc lỗ) từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của kỳ này và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố do sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3.9 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hoá

Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được nhận quyền cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức nhận được bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi theo số lượng cổ phiếu tăng thêm, không được ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

3.10 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.11 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các Công ty thuộc Tổng Công ty và các công ty con cùng Tổng Công ty.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)*

- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tiền mặt	1.319.948.090	3.360.803
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.418.369	254.517
Cộng	1.327.366.459	3.615.320

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	-	-	11.645.402.650	(11.645.402.650)
- Oceanica Group International	-	-	11.645.402.650	(11.645.402.650)
Cộng	-	-	11.645.402.650	(11.645.402.650)

6. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	7.899.000.000	(2.691.000.000)	11.035.807.879	(310.807.879)
- Tạm ứng	-	-	24.000.000	-
- Công ty Cổ phần NTACO	4.120.000.000	(1.236.000.000)	4.120.000.000	-
- Nguyễn Thanh Sơn	3.320.000.000	(996.000.000)	6.122.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thiết kế Nội thất Tiến Phát	459.000.000	(459.000.000)	459.000.000	-
- Trần Thị Liên	-	-	310.807.879	(310.807.879)
Cộng	7.899.000.000	(2.691.000.000)	11.035.807.879	(310.807.879)

Phải thu khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh 22.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc thiết bị	Cộng
	VND	VND
NGUYÊN GIÁ		
01/01/2024	840.486.091	840.486.091
31/12/2024	840.486.091	840.486.091
HAO MÒN LŨY KẾ		
01/01/2024	(559.997.096)	(559.997.096)
- Khấu hao trong năm	(57.048.609)	(57.048.609)
31/12/2024	(617.045.705)	(617.045.705)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
01/01/2024	280.488.995	280.488.995
31/12/2024	223.440.386	223.440.386

8. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn				
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Thủy sản Hoàng Anh	-	-	883.500.000	883.500.000
- Phải trả người bán khác	-	-	749.500.000	749.500.000
Cộng	-	-	134.000.000	134.000.000
	-	-	883.500.000	883.500.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2024		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2024	
	VND		VND		VND		VND	
Thuế và các khoản phải nộp								
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	2.008.907.389		-		1.583.203.881		425.703.508	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-		203.813.097		-		203.813.097	
- Thuế thu nhập cá nhân	44.158.488		-		44.158.488		-	
- Các loại thuế khác	-		15.000.000		15.668.500		668.500	
	2.053.065.877		218.813.097		1.643.030.869		630.185.105	

10. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Nội dung	31/12/2024		Trong năm		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	-	-	-	250.000.000	250.000.000	250.000.000
Vay cá nhân	-	-	-	250.000.000	250.000.000	250.000.000
Cộng	-	-	-	250.000.000	250.000.000	250.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT

Lô A59/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B,
Quận Bình Tân, TP. HCM, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31/12/2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

11. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	-	423.810.752
- Lãi vay phải trả	-	242.810.752
- Chi phí dịch vụ phải trả	-	181.000.000
Cộng	-	423.810.752

12. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	-	1.687.714.161
- Kinh phí công đoàn	-	57.912.799
- Bảo hiểm xã hội	-	173.362
- Bà Nguyễn Thị Tám	-	1.609.628.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	20.000.000
Cộng	-	1.687.714.161

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

13. VỐN CHỦ SỞ HỮU

13.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
01/01/2023	80.230.710.000	1.608.854.848	(76.595.333.039)	5.244.231.809
- Lỗ trong năm trước	-	-	(171.064.437)	-
31/12/2023	80.230.710.000	1.608.854.848	(76.766.397.476)	5.073.167.372
01/01/2024	80.230.710.000	1.608.854.848	(76.766.397.476)	5.073.167.372
- Lãi trong năm nay	-	-	1.055.454.368	1.055.454.368
31/12/2024	80.230.710.000	1.608.854.848	(75.710.943.108)	6.128.621.740

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

13.2 CỔ PHIẾU

	31/12/2024 CP	01/01/2024 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.023.071	8.023.071
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu phổ thông	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu phổ thông	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

14. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	860.000.000
Cộng	-	860.000.000

15. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Giá vốn hàng hóa đã bán	-	749.500.000
Cộng	-	749.500.000

16. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi tiền gửi	4.939	5.372
Cộng	4.939	5.372

17. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí lãi vay	-	60.000.000
Cộng	-	60.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

18. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Chi phí dự phòng	2.691.000.000	-
- Chi phí khấu hao Tài sản cố định	57.048.609	87.048.609
- Chi phí bằng tiền khác	17.153.800	134.521.200
Cộng	2.765.202.409	221.569.809

19. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Các khoản công nợ được miễn	3.001.371.066	-
Các khoản khác	1.023.093.869	-
	4.024.464.935	-

20. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông	1.055.454.368	(171.064.437)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.055.454.368	(171.064.437)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	8.023.071	8.023.071
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)	132	(21)

21. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Trong năm Công ty không cung cấp bất kỳ loại hàng hóa hay dịch vụ nào. Do đó, Công ty không tiến hành lập Báo cáo Bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và nhận thấy thông tin bộ phận là không trọng yếu cho người sử dụng báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

22. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

22.1 THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty có giao dịch với các Bên liên quan bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Công ty Cổ phần Ntaco	Ông Nguyễn Thanh Sơn là đồng Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giao dịch với bên liên quan

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Cho mượn tiền		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	-	6.122.000.000
Công ty Cổ phần NTACO	-	4.120.000.000
Thu tiền cho mượn		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	2.802.000.000	995.000.000

Số dư với các bên liên quan

	<u>31/12/2024</u>	<u>01/01/2024</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Phải thu ngắn hạn khác		
Công ty Cổ phần Ntaco	4.120.000.000	4.120.000.000
Ông Nguyễn Thanh Sơn	3.320.000.000	6.122.000.000

22.2 KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Tại ngày 31/12/2024, lỗ lũy kế của Công ty là 75.710.943.108 đồng. Trong năm 2024, Công ty tạm dừng các hoạt động kinh doanh, không phát sinh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, chỉ phát sinh chi phí thuế môn bài và phí chuyển tiền.

Ban Giám đốc Công ty vẫn đang tiến hành lập báo cáo tài chính trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

Theo đó, Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

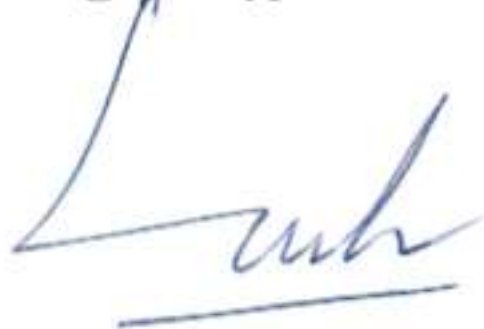
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính)

22.3 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội – Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

Người lập biểu



Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Diệu Linh



Ngày 31 tháng 03 năm 2025

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Sơn

